

THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

MVT

NỘI DUNG

1. Khái niệm thực hiện pháp luật
2. Các hình thức thực hiện pháp luật
3. Áp dụng PL như là một hình thức đặc biệt của THPL
 - a) Khái niệm và đặc điểm
 - b) Các giai đoạn của ADPL
 - c) áp dụng pháp luật tương tự
4. Giải thích PL

1. Khái niệm THPL

THPL – Là hoạt động đưa pháp luật vào cuộc sống

Tại sao phải thực hiện PL?

2. Các hình thức THPL

- **Tuân thủ PL** – Là khi chủ thể *kìm chế không làm* những gì PL cấm (PL hình sự, Hành chính). *Sự thụ động của chủ thể.*

- **Thi hành PL** – Chủ thể PL thực hiện nghĩa vụ mà PL quy định chủ thể đó *phải làm*. *Sự tích cực bắt buộc của chủ thể*

- **Sử dụng pháp luật** – khi chủ thể làm những gì pháp luật **cho phép chủ thể đó được làm**. *Chủ động tích cực của chủ thể.*
- **Áp dụng PL** – là hình thức đặc biệt, do chủ thể đặc biệt thực hiện, thực hiện trong một trình tự thủ tục đặc biệt -> đưa pháp luật vào cuộc sống

3. Áp dụng pháp luật

a) Khái niệm ADPL

- ADPL là hình thức đặc biệt của thực hiện pháp luật qua đó cơ quan nhà nước hay cá nhân (tổ chức) có thẩm quyền bằng một trình tự thủ tục đặc biệt đưa pháp luật vào thực tiễn.

Đặc trưng của ADPL:

- ADPL là hoạt động mang tính quyền lực NN
+ thể hiện ý chí NN
+ mang tính cưỡng chế, bắt buộc
- ADPL là hoạt động tuân theo tình tự thủ tục luật định
- ADPL có chủ thể đặc biệt
- ADPL là hoạt động mang tính cá biệt, cụ thể
- ADPL bao gồm cả Tuân thủ, thi hành, sử dụng PL
- ADPL có kết quả là văn bản ADPL

- b) Các giai đoạn của ADPL

- Xác định căn cứ thực tiễn

- Xác định cơ sở pháp lý để áp dụng PL

- Ra văn bản áp dụng PL:

+ Là văn bản do cơ quan nhà nước, nhà chức trách có thẩm quyền ban hành được đảm bảo bằng cưỡng chế NN

+ Có tính cá biệt

+ Có hình thức xác định

+ Ban hành nó phải dựa trên QPPL cụ thể

- Tổ chức thực hiện Văn bản ADPL

c) Áp dụng PL tương tự :

- *Tại sao phải ADPLTT?*

- *Các loại ADPLTT*

+ *Áp dụng tương tự quy phạm PL:*

Khi có một vụ việc thực tế xảy ra nhưng không có quy phạm PL cụ thể để xử lý -

> áp dụng quy phạm khác gần giống

+ Áp dụng TTPL:

KHi chưa có PL nói chung để giải quyết thì áp dụng nguyên tắc chung của PL để giải quyết.

- Điều kiện ADPLTT:

+ Không có quy phạm PL, ko có PL trực tiếp điều chỉnh.

+ Vụ việc cần được giải quyết vì lợi ích NN, XH, cá nhân

+ Phải có quy phạm PL giống, tương tự

+ phải áp dụng sao cho lợi ích của bên yếu thế được đảm bảo tốt nhất

4. Giải thích PL

a) Khái niệm GTPL:

Là làm sáng tỏ nội dung, tư tưởng, ý nghĩa của QPPL đảm bảo cho nó được nhận thức và thực hiện một cách thống nhất, nghiêm chỉnh.

Cơ cấu giải thích pháp luật bao gồm hai phần:

- Phần làm sáng tỏ, làm rõ nghĩa (nhận thức, hiểu – làm cho người giải thích hiểu)
- Phần giảng giải, làm cho người khác hiểu

b) Các loại GTPL:

- Giải thích không chính thức
- và giải thích chính thức

Giải thích chính thức:

- Là giải thích mà có các đặc điểm sau:
 - + Do cơ quan nhà nước hay nhà chức trách có thẩm quyền
 - + Có hiệu lực bắt buộc
- Có hai loại giải thích chính thức
 - + giải thích mang tính quy định
 - + giải thích áp dụng cho những việc cụ thể (cho 1 trường hợp)

Giải thích không chính thức:

- Không quy định thẩm quyền
- Không có giá trị bắt buộc
- Do nhiều chủ thể khác nhau, tùy vào uy tín của chủ thể mà giá trị áp dụng khác nhau

c) Các phương pháp giải thích pháp luật

- Phương pháp logic
- Phương pháp giải thích ngôn ngữ, văn phạm
- Phương pháp giải thích chính trị-lịch sử
- Phương pháp giải thích hệ thống
- Giải thích hẹp
- Giải thích rộng